

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 773/2026/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Bà [Bùi Thị Kim S](#), sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 075194003153, [Cục C](#) về trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2022

Địa chỉ: [Ấp D, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh](#).

Bị đơn: Ông [Đỗ Thanh B](#), sinh năm 1987; Căn cước công dân số: 093087002255, [BỘ C1](#) cấp ngày 05/12/2025.

Nơi thường trú: [Ấp D, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh](#).

Nơi cư trú: Nhà trọ ông [Nguyễn S1](#), D216, [tổ E, khu phố C, phường L, thành phố D](#).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà [Bùi Thị Kim S](#) và ông [Đỗ Thanh B](#).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà [Bùi Thị Kim S](#) và ông [Đỗ Thanh B](#) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là [Đỗ Thành K](#), sinh ngày 20/8/2011; [Đỗ Văn K1](#), sinh ngày 21/11/2012 và [Đỗ Bùi Trúc L](#), sinh ngày 11/5/2016. Ly hôn, hai bên thống nhất giao con chung [Đỗ Thành K](#) và [Đỗ Văn K1](#) và [Đỗ Bùi Trúc L](#)

cho ông Đỗ Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất bà [Bùi Thị Kim S](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà [S](#) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà [Bùi Thị Kim S](#) tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà [S](#) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007475 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai). Hoàn trả cho bà [S](#) 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- UBND xã A, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại